

V, ngày 23 tháng 10 năm 2023

Số: 11/2023/QĐST-LĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**“Về việc: Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu”**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

- Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị H
- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương Th - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Duy H - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 31/2023/TLST-LĐ ngày 04 Tháng 10 năm 2023 về việc “Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 19/2023/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp số: 33/2023/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu: Chị Lã Thị L, sinh năm 1990.**

Địa chỉ: Khu 02, xã H, thành phố V, tỉnh P

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

**1. Bảo hiểm xã hội tỉnh P.**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Quốc Th, sinh năm 1974; Chức vụ: Trưởng phòng quản lý thu - sổ, thẻ. (Theo Quyết định ủy quyền số 31/2023/QĐ-UQ ngày 08/6/2023).

**2. Công ty TNHH S Việt Nam.**

Địa chỉ: Lô số 10, khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Cao C, sinh năm 1977 (Theo Giấy ủy quyền ngày 31/01/2023).

**3. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1985.**

Địa chỉ: Khu 6, xã An Đạo, huyện P, tỉnh P.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai chị Lã Thị L trình bày: Tháng 8/2007, do chưa đủ tuổi lao động, chị có mượn một bộ hồ sơ của chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1985 ở khu 1, xã H, thành phố V, tỉnh P để xin vào làm

việc tại Công ty TNHH S Việt Nam có địa chỉ: Khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P. Tháng 9/2007 Công ty TNHH S Việt Nam đã ký Hợp đồng lao động với chị và Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho chị nhưng lấy tên Nguyễn Thị Ng số sổ 2508009596. Chị làm đến tháng 06/2010 thì nghỉ việc tại Công ty TNHH S Việt Nam nhưng đến nay chị không lưu giữ bản Hợp đồng lao động nào của Công ty TNHH S Việt Nam ký với chị. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S Việt Nam với chị (nhưng lấy tên Nguyễn Thị Ng) là vô hiệu do có sự lừa dối và thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2007 đến tháng 6/2010 tại sổ bảo hiểm xã hội số 2508009596 và cho chị được nhận lại toàn bộ tiền thoái thu bảo hiểm theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ng trình bày:* Tháng 8/2007 do không hiểu biết chị có cho em Lã Thị L, sinh năm 1990 là hàng xóm mượn một bộ hồ sơ đứng tên chị là Nguyễn Thị Ng để xin đi làm tại Công ty TNHH S Việt Nam, khi đó em L chưa đủ 18 tuổi. Khi vào làm việc thì Công ty TNHH S Việt Nam có ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm cho em L từ tháng 9/2007 đến tháng 6/2010 nhưng lấy tên của chị là Nguyễn Thị Ng tại sổ sổ bảo hiểm 2508009596 và thời gian này chị cũng đang làm việc tại Công ty TNHH Yakjin Việt Nam nên đã có thời gian đóng trùng bảo hiểm với chị tại sổ sổ bảo hiểm 8307002920. Nay em Lã Thị L đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH S Việt Nam và Nguyễn Thị Ng (thực tế là do em Lã Thị L ký) là vô hiệu do có sự lừa dối và thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm của sổ sổ bảo hiểm xã hội 2508009596 từ tháng 9/2007 đến tháng 6/2010, chị hoàn toàn nhất trí với đề nghị của em L.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P do ông Lưu Quốc Thịnh là người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Qua rà soát bảo hiểm xã hội trên hệ thống, cơ quan bảo hiểm phát hiện trường hợp chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1985 ở xã H, thành phố V, tỉnh P có hai sổ sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 09/2007 đến tháng 06/2010:

Số sổ 1: 8307002920 được cấp tại Công ty TNHH Yakjin Việt Nam, xã Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P.

Số sổ 2: 2508009596 được cấp tại Công ty TNHH S Việt Nam, xã Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P.

Tháng 09/2007 chị Lã Thị L (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH S Việt Nam và tham gia bảo hiểm xã hội theo mã số 2508009596. Thời điểm đó chị Nguyễn Thị Ng đang làm việc và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Yakjin Việt Nam theo mã số 8307002920.

Nay chị Lã Thị L trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã mượn hồ sơ của chị Nguyễn Thị Ng để đi làm, cụ thể: Chị Lã Thị L là em của chị Nguyễn Thị Ng đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên chị Nguyễn Thị Ng để xin việc tại Công ty TNHH S Việt Nam. Trong thời gian chị Lã Thị L làm việc dưới tên chị Nguyễn Thị Ng tại Công ty TNHH S Việt Nam thì chị Nguyễn Thị Ng đang làm việc tại Công ty TNHH Yakjin Việt Nam, vì vậy người ký hợp đồng lao động với công ty Công ty TNHH S Việt Nam và làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam là chị Lã Thị L.

Đối với việc đóng bảo hiểm xã hội: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan bảo hiểm xã hội để làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc chị Ng có 02 sổ sổ bảo hiểm xã hội trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Quan điểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh P về yêu cầu khởi kiện của chị Lã Thị L như sau: Để đảm bảo quyền lợi cho chị Lã Thị L đề nghị Tòa án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

- Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Lã Thị L.

- Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội: Thoái thu thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của mã số bảo hiểm xã hội 2508009596, mang tên Nguyễn Thị Ng từ tháng 09/2007 đến tháng 06/2010 tại Công ty TNHH S Việt Nam, với tổng số tiền là: 6.186.720đ (*Sáu triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm hai mươi đồng*).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S Việt Nam do ông Ngô Cao Cường là người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Tháng 9/2007, Công ty TNHH S Việt Nam có ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị Ng. Sau khi ký Hợp đồng lao động Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho chị Nguyễn Thị Ng từ tháng 9/2007 đến tháng 06/2010 thì chị Ng xin nghỉ việc, sổ sổ bảo hiểm xã hội là 2508009596 tại Cơ quan bảo hiểm tỉnh P. Đến nay, chị Lã Thị L có đơn yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động ký tháng 9/2007 giữa Công ty TNHH S Việt Nam với chị Nguyễn Thị Ng là vô hiệu do có sự lừa dối với lý do tháng 8/2007 chị Nguyễn Thị Ng do không hiểu biết pháp luật có cho chị Lã Thị L mượn một bộ hồ sơ để xin việc tại Công ty TNHH S Việt Nam, khi đó chị L chưa đủ 18 tuổi. Khi ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH S Việt Nam chị Lã Thị L đã lấy tên của chị Nguyễn Thị Ng và Công ty đóng bảo hiểm cho chị Lã Thị L nhưng lấy tên của chị Nguyễn Thị Ng tại sổ sổ bảo hiểm 2508009596 từ tháng 9/2007 đến tháng 6/2010 và thời gian này đã đóng trùng bảo hiểm với chị Nguyễn Thị Ng tại sổ sổ bảo hiểm 8307002920. Nay chị Lã Thị L đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S Việt Nam và chị Nguyễn Thị Ng (thực tế là do chị Lã Thị L ký) là vô hiệu do có sự lừa dối và thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm của sổ sổ bảo hiểm xã hội 2508009596 từ tháng 09/2007 đến tháng 6/2010. Quan điểm của Công ty TNHH S Việt Nam: Công ty đồng ý Hợp đồng lao động ký tháng 9/2007 giữa Công ty TNHH S Việt Nam và chị Nguyễn Thị Ng (thực tế do chị Lã Thị L ký) là vô hiệu. Công ty cũng nhất trí với số tiền thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm từ tháng 9/2007 đến tháng 6/2010 theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 6.186.720đ (*Sáu triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm hai mươi đồng*) và được trả lại cho người lao động thực tế là chị Lã Thị L. Do khi người lao động nghỉ việc nên Công ty TNHH S Việt Nam đã trả lại hồ sơ xin việc cho công nhân nên không còn lưu giữ bản Hợp đồng lao động nào.

\* Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P áp dụng khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 132 Bộ

luật Dân sự 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Lã Thị L. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S Việt Nam với chị Nguyễn Thị Ng tháng 9/2007 (do chị Lã Thị L mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ và giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ là thoả thu thời gian đóng trùng bảo hiểm từ tháng 9/2007 đến tháng 6/2010 tại sổ bảo hiểm xã hội số 25080009596 cấp tại Công ty TNHH S Việt Nam. Số tiền thoả thu theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 6.186.720đ (*Sáu triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm hai mươi đồng*) trả lại cho chị Lã Thị L.

- Chị Lã Thị L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P nhận định:

[1]. Về tố tụng: Hợp đồng lao động chị Lã Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết tại trụ sở Công ty TNHH S Việt Nam có địa chỉ tại: Lô số 10, khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P. Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên họp người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH S Việt Nam và chị Nguyễn Thị Ng (do chị Lã Thị L mượn hồ sơ) vào tháng 9/2007 là vô hiệu thấy rằng: Chị Lã Thị L sử dụng hồ sơ của chị Nguyễn Thị Ng để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S Việt Nam là có sự lừa dối do người lao động ký kết hợp đồng không đúng chủ thể, điều đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ng dẫn đến vi phạm quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội nên yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của chị Lã Thị L là có căn cứ được chấp nhận.

Thời gian Công ty TNHH S Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội cho chị Lã Thị L (mượn tên chị Nguyễn Thị Ng) tại sổ sổ bảo hiểm 25080009596 từ tháng 09/2007 đến tháng 6/2010 thì trong thời gian này chị Nguyễn Thị Ng đang làm việc tại Công ty TNHH Yakjin Việt Nam nên đã dẫn đến đóng trùng hai sổ bảo hiểm xã hội đều mang tên chị Nguyễn Thị Ng. Do Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S Việt Nam và chị Nguyễn Thị Ng (thực tế do chị Lã Thị L ký) là vô hiệu, vì vậy phải giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu nên cần thoả thu thời gian đóng trùng bảo hiểm từ tháng 09/2007 đến tháng 6/2010 của sổ sổ bảo hiểm

25080009596 và số tiền thoái thu này theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 6.186.720đ (*Sáu triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm hai mươi đồng*) được trả lại cho người lao động thực tế là chị Lã Thị L là phù hợp.

[3]. Về lệ phí: Chị Lã Thị L phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 132 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Lã Thị L. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S Việt Nam với chị Nguyễn Thị Ng tháng 9/2007 (do chị Lã Thị L mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm từ tháng 9/2007 đến tháng 6/2010 tại sổ bảo hiểm xã hội số 25080009596 cấp tại Công ty TNHH S Việt Nam. Số tiền thoái thu theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 6.186.720đ (*Sáu triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm hai mươi đồng*) trả lại cho chị Lã Thị L.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Chị Lã Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0004325 ngày 02/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP. V, T P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Đào Thị H**

